TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Hữu Thọ
2. Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2017/QĐXX- ST ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trà Kiều H, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp TH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TL, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trà Kiều H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trà Kiều H và anh Nguyễn Tấn S tổ chức đám cưới vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2009 tại UBND xã T D. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với gia đình anh S. Khoảng tháng 4 năm 2013 chị và anh S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về tính cách và cuộc sống vợ chồng. Chị bị bệnh và phải đi làm giờ hành chính nhưng anh S không đồng cảm, chia sẻ được với chị trong công việc. Ngoài ra giữa chị với chị em chồng cùng sống chung nhà với nhau nhưng lại không hòa hợp thường xảy ra mâu thuẫn. Sau khi chị khởi kiện tại Tòa án về việc xin ly hôn thì anh S có đánh chị một lần và lần này chị có cắn lại anh S. Việc anh

S đánh chị không có mời chính quyền địa phương đến chứng kiến, giải quyết, không có lập biên bản mà chỉ có người em của chị chứng kiến. Gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhiều lần nhưng vẫn không được. Chị xác định nay không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

- *Về con chung:* Anh chị có một người con chung tên Nguyễn Hoa Bằng L, sinh ngày 16/12/2012 do chị và anh S nuôi dưỡng nhưng sau khi Tòa án hòa giải cháu do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nguyên nhân chị yêu cầu được nuôi con là do con của chị là con gái và thu nhập của chị mỗi tháng trên 8.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện để nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh S tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Chị H xác định không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Tấn S trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh chị tổ chức đám cưới vào ngày 05,06/9/2009 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD. Nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của chị H là không đúng. Anh không biết nguyên nhân gì chị H yêu cầu ly hôn với anh. Theo anh S xác định nguyên nhân là do chị H bị bệnh phụ nữ nên vợ chồng mới ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Trong cuộc sống giữa chị H và những người thân trong gia đình anh có xảy ra mâu thuẫn, riêng anh và chị H không có xảy ra mâu thuẫn, cự cải gì. Ngoài ra, từ khi sinh con chị H thường xuyên đi sớm về trễ, con đều do anh chăm sóc. Chị H có tính tình nóng nảy. Việc chị H cho rằng anh có đánh chị H là không có mà do anh xàm xỡ chị H dẫn đến chị H cắn vào tay anh. Mâu thuẫn của anh chị gia đình hai bên không có hòa giải, hàn gắn. Nay anh vẫn còn tình cảm và không đồng ý ly hôn với chị H.

- *Về con chung:* Anh S xác định lời trình bày của chị H về con chung là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Anh và chị H tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Anh S xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Trà Kiều H và anh Nguyễn Tấn S kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã T D, huyện ĐD vào

ngày 14/12/2009 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có yêu cầu ly hôn anh S không đồng ý.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn chị H đặt ra anh S không thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh S đều xác định anh và chị H đã ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy trong khoảng thời gian ly thân từ năm 2014 cho đến khi chị H khởi kiện xin ly hôn tại tòa án năm 2017 các bên đương sự không có biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân của mình. Mặc khác, chị H xác định hiện nay không còn tình cảm và cương quyết ly hôn anh S. Do đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nếu có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị H được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Chị H và anh S có một người con chung tên Nguyễn Hoa Bằng L, sinh ngày 16/12/2012 hiện do chị H và anh S nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H và anh S đều có yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh S không xuất trình được chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của anh. Riêng chị H trình bày hiện nay chị có thu nhập, đảm bảo điều kiện nuôi con và có cung cấp bảng lương và danh sách cán bộ, giáo viên hưởng chế độ phụ cấp thu hút và phụ cấp ưu đãi xã đặt biệt khóa khăn theo quyết định 582 của Trường mẫu giáo TD thể hiện chị H có thu nhập ổn định. Mặc khác, xét thấy cháu Nguyễn Hoa Bằng L là nữ và hiện tại chỉ mới 5 tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó nhằm để đảm bảo cho việc thuận tiện chăm sóc và sự phát triển về mọi mặt của cháu Bằng L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Bằng L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng chị H và anh S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh S tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị H và anh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trà Kiều H, cho chị Trà Kiều H được ly hôn anh Nguyễn Tấn S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hoa Bằng L (nữ), sinh ngày 16/12/2012 cho chị Trà Kiều H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Nguyễn Tấn S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trà Kiều H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 24 tháng 10 năm 2017 đã dự nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 0009211 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Dân
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung